



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV# _____

WEWL# _____

I-171 ___ Y ___ NO

EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM PHAM XUAN TUNG
Last Middle First

Current Address: 390 1/3 Nguyen Kiem - P3 - Phu Nhuan - Ho Chi Minh City

Date of Birth: 1946 Place of Birth: Phu Quoc

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 03-15-1979
Years: 02 Months: 09 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>LAN VAN CO</u>	<u>friend</u>
<u>San Diego CA</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

TP. HCM 26.1.1990

Kính thưa Bà,

Cô tên: Phạm xuân Tung, sinh ngày 26-6-1946 tại
Đông-Đông, Trung-ủy của chế độ cũ, sĩ quan, tranh chấp
tài chánh sg: 66/168.064, đã học tập cải tạo
8 năm. Hiện cư ngụ tại: 390/13 Nguyễn Kiệm
phường 3, quận Phú Nhuận, TP. HCM.

Theo sự thỏa thuận giữa 2 Chính phủ VN & Hoa
Kỳ về việc cho những người HTCT được tái định
cư tại Hoa-Kỳ; nay tôi được chính phủ VN cho
phép xuất cảnh sang Hoa Kỳ. Nay tôi xin gởi
kèm theo thư này, toàn bộ hồ sơ có liên
quan đến việc xuất-cảnh của tôi cũng gia-
định để nhờ Bà chuyển đến văn phòng/ODP
để làm thủ-tục tái định cư tại Hoa-Kỳ.

Trong khi chờ đợi để được tái định cư, tôi
xin thành-thật, gởi đến Bà cũng quý-quýen
những lời chúc tốt đẹp nhất.

Trân trọng kính chào Bà



Phạm xuân Tung



TB. Hồ sơ đính kèm:

3 hồ chiếu

2 LOI

1 giấy ra trại

1 giấy bảo lãnh USCC (tâm vấn có)

1 giấy báo tin

8 Bàn sao

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp
Phòng Quản huấn
Số: 132/QH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07/TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 15/Q ngày 15 - 03 - 1979 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: PHẠM LUÂN TÙNG L19-T3

Ngày, tháng, năm sinh: 1946

Quê quán: Đường đông - Phú quốc

Trú quán: Sài gòn

Cho về: tạm trú tại thị trấn 390/13 Võ di Nguy, Phú nhuận, TP

HỒ CHI MINH Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 66/168.064 Trung úy
Sĩ quan tài chánh trung tâm jem trợ tiếp vận Vĩnh Bình.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: _____ thuộc Huyện,

Quận: Phú Nhuận Tỉnh, Thành phố: HỒ CHI MINH

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười hai tháng

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

CHỖNG CHẤM

GIỚI THIỆU CÁN BỘ
BỘ QUỐC PHÒNG - TÀI LƯU

Ngày 15 tháng 03 năm 1979

THỦ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN HUẤN QK-7

07/10/79



Trưởng Phòng Quản Huấn
Lý Thành Nhân

Đai an lãn
Sỹ an lãn 3 Quân chủ nhân
chính an lãn Sĩ bộ sai có đến kinh
Tối địa lãn - kinh chuyên B. an
Huyền - cho 7 kinh -

THÔNG BÁO
SỐ 11

Truyền công an


Nguyễn Văn Khoa

SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
TRÌNH ĐƠN
30 3 1979
Kính gửi...

Bu Sĩ Nguyên



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

SECTION I

Your Name: (Mr/Ms)

LAM

VAN

Family

Middle

Given

Phone: (home)

(Work)

Your Address:

Number

Street

County/City

State

Zip Code

Date of Birth: 25 JUN 48

Place of Birth: VIETNAM

Nationality: VIETNAM

Date of Entry to U.S.: 24 JULY 75

From: (country/camp) FORT CHAFFEE

My Alien Registration Number: (if applicable) A-22 046 369

Legal Status:

Parolee

Permanent Resident

X

U.S. Citizen

My Naturalization Certificate Number: (if applicable)

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my I-94 (both sides) I-151 or I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit. Yes no. If yes, date submitted: and date approved:

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
------	---------------------	---------------------	--------------------

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
PHAM XUAN TUNG	26 JUN 46 VIETNAM	COUSIN	390/13 HO DI NGUY PHU HUAN HOCHIMINH CITY, VIETNAM

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
 Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
 Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

VINH BINH ADMINISTRATION AND
 Ministry or Military Unit LOGISTIC CENTER Last Title/Grade 1st LIEUTENANT / FINANCE
 Name/Position of Supervisor LT COLONEL PHAN VAN CHI /

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: from JUN 75 to MAR 79 ^{3 years 9 months}

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
 Type of Degree or Certificate _____
 Date of Employment or Training: from _____ to _____
 (month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
 Full Name of the Mother: _____ Address: _____
 Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
 His Current address: _____

SECTION IV

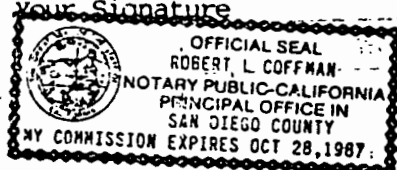
NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
VÔ THỊ HOANG NAM	14 JUN 55	SPOUSE
PHAM XUAN HUY	29 JUL 83	SON

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

✓ Lawrence
 YOUR Signature

Subscribed and sworn to before me this 27 day of Mar, 1985



Robert L. Coffman
 Signature of Notary Public

My Commission Expires: _____

USCC Form A
 (revised 12/84)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 35028/90 ĐC₁

Họ và tên Full name

PHAM XUAN TUONG

Ngày sinh Date of birth

1946.

Nơi sinh Place of birth

Tien Giang

Chỗ ở Domicile

Tr. Ho Chi Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

16. 6. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 6 năm 1990.
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

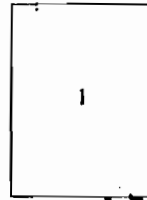
Trưởng phòng



Trần Văn Tấn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

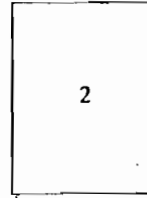
Họ và tên *Full name*



Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

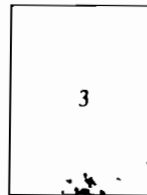
Họ và tên *Full name*



Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*



Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 35028-XC

Cấp cho

Tham Xuân Trung

Công với

trẻ em

Đến nước

Hợp chúng quốc hòa kỳ

Quốc gia khác

Trần Sơn Thát

Trước ngày

16. 12. 1990.

Hà Nội, ngày

16 tháng 6 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

*Trần Sơn Thát*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 35032/90 ĐC₁

Họ và tên Full name

PHAN NGOC THONG

Ngày sinh Date of birth

1925

Nơi sinh Place of birth

Ban An

Chỗ ở Domicile

Tổ Xã Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

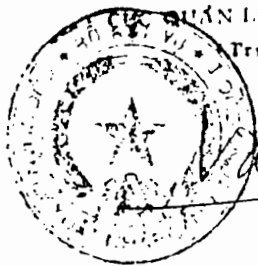
16. 6. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại *Hà Nội* ngày *16* tháng *6* năm 19*90*-
Issued at on



Trưởng phòng

Trần Văn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Tham Xuân Huy

Ngày sinh Date of birth

1983

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hồ Chí Minh

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

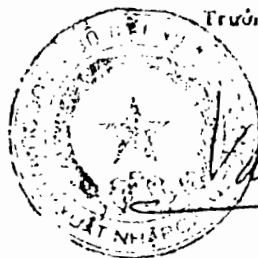
3

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 35032 - XCCấp cho Tham Ngọc CườngCông với Một trẻ emĐến nước HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲQua cửa khẩu Cửa Sơn NhátTrước ngày 16. 12. 1990Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trần Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 35030 / 90 DC₁

Họ và tên Full name

NGUYỄN KÝ MUI

Ngày sinh Date of birth

1919

Nơi sinh Place of birth

Kiên Giang

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

16. 6. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 6 năm 1990.

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CANN

Trưởng phòng



Trần Văn

TRE EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 35030 XCCấp cho Nguyễn Phú MạnhCông với trẻ emĐền quốc HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲQuốc gia khác Viet NamTrước ngày 16. 12. 1990.Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 1990.

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Văn
Trần Văn



M. PHAM-NGOC-DIEP
Boite N° 14
15, square des Cardeurs
75020 PARIS

LETTRE 16 1 4 1990



TO. Mrs. KHUC MINH THU..
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22 205 - 0635

AUG 13 1990

U.S.A.



212/39

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...645.../XC

HD 5106
82/312
T2

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: ...*Phạm Xuân Tm*...

Hiện ở: *390/13 Nguyễn Kiệm, F3, Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh*

1/ Chúng tôi đồng ý cho ...*Ông*... cùng ...*3*... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp ...*3*... hộ chiếu cho gia đình, số:

.....
.....*35028*.....
.....*35030*.....*GOAL*.....
.....*35032*.....
.....(*gửi kèm theo*).....
.....

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số ...*H.10*... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để ...*Ông*... yên tâm ./.

Hà Nội, ngày ...*5*... tháng ...*7*... / 199*0*..

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

*Hiện nay phía Mỹ
đang phỏng vấn
danh sách H05*



Trần Thành

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

MAY 1, 1939

TO WHOM IT MAY CONCERN:

PHAM XUAN TUNG

BORN 26 JUN 46 (IV 36974)

ADDRESS IN VIETNAM: 390/13 NGUYEN KIEM
PHU NHUAN
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 32004

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY


BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
BANGKOK, THAILAND
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
07/88

0700332

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

PHAM XUAN TUNG
390/13 NGUYEN KIEM
PHU NHUAN
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

IV Number : 36974

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CRU /PK

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

MAY 2, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

PHAM XUAN HUY BORN 29 JUL 33 (IV 36974)

ADDRESS IN VIETNAM: 482/4 PHAN XICH LONG
PHU NHUAN
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 32004

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY


BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE



ODP-I
07/88

9407983

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

PHAM XUAN HUY
482/4 PHAN XICH LONG
PHU NHUAN
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

IV Number : 36974

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CRU /PK

CONTROL

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

575189

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter